TIÊU CHUẨN
KHÁCH SẠN XANH ASEAN
(BẢN DỰ THẢO CUỐI CÙNG)

Được trình bày tại Cuộc họp lần thứ 35 của

Các cơ quan du lịch quốc gia ASEAN

Ngày 8 – 9 tháng 1 năm 2012

Manado, Indonesia

Khi sử dụng tài liệu dịch, vui lòng trích dẫn nguồn: Vụ Khách sạn (2014).

MỤC LỤC

Trang

1. Lời nói đầu 1
2. Lời giới thiệu 2
3. Phạm vi 3
4. Thuật ngữ và các định nghĩa 4
4.1 Quản lý không khí 4
4.2 Chất lượng không khí 4
4.3 Khách hàng 4
4.4 Năng lượng 4
4.5 Mức độ năng lượng hiệu quả 4
4.7 Thân thiện với môi trường 5
4.8 Khách sạn Xanh 5
4.9 Mua sắm Xanh 5
4.10 (Các) sản phẩm xanh 5
4.12 Điều hành khách sạn 5
4.13 Cộng đồng địa phương 5
4.14 Tái chế 5
4.15 Giảm thải 5
4.16 Tái sử dụng 6
4.17 Nhân viên 6
4.18 Người cung cấp 6
4.19 Chất thải rắn 6
4.20 Quản lý chất thải rắn 6
4.21 Chất thải 6
4.22 Quản lý chất thải 6
4.23 Giảm từ nguồn 6
4.24 Phân loại chất thải 7
4.25 Nước thải 7
4.26 Tiết kiệm nước 7
4.27 Chất lượng nước 7
5.1 Chính sách và các biện pháp môi trường trong hoạt động của khách sạn 8

5.2 Sử dụng các sản phẩm xanh 8
5.3 Hợp tác với các tổ chức cộng đồng ở địa phương 8
5.4 Phát triển nguồn nhân lực 8
5.5 Quản lý chất thải rắn 8
5.7 Sử dụng nước có hiệu quả và chất lượng nước 9
5.8 Quản lý chất lượng không khí (bên trong và bên ngoài) 9
5.9 Kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn 9
5.10 Xử lý và quản lý chất thải 9
5.11 Quản lý chất thải độc hại và hóa chất 9

1. Lời nói đầu

Mục tiêu của tiêu chuẩn này là xây dựng tiêu chuẩn khách sạn Xanh trong Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) với một quy trình cấp giấy chứng nhận mà làm tăng sự bảo tồn môi trường thân thiện và năng lượng trong ngành lưu trú ASEAN, với một thỏa thuận thống nhất trong các nước thành viên ASEAN. Tiêu chuẩn sẽ hình thành hoạt động chuyên môn Khách sạn Xanh; Kế hoạch môi trường, sản phẩm xanh, nguồn nhân lực và quản lý môi trường, mà cho phép Môi trường và cộng đồng được hưởng lợi từ một cách tiếp cận tập thể với việc hoạt động chuyên nghiệp.

Việc phát triển tiêu chuẩn khách sạn Xanh ASEAN đảm bảo việc thực hiện Kế hoạch Chiến lược Du lịch ASEAN (ATSP) 2011-2015 được thông qua bởi Bộ trưởng Du lịch ASEAN đã vạch ra biện pháp 2.1.1: “Sửa đổi tiêu chuẩn khách sạn Xanh ASEAN với một quy trình cấp giấy chứng nhận”

Với sự tăng trưởng của ngành du lịch trên toàn thế giới, các xu hướng mới của du lịch [liên quan] trực tiếp đến du lịch có trách nhiệm và có ý nghĩa tức là cần “tất cả mọi thứ xanh" và nhu cầu ngày càng tăng do “tất cả mọi thứ châu Á”, sự ra đời của tiêu chuẩn khách sạn Xanh ASEAN đã xác định tiêu chuẩn ASEAN trong khi vẫn tôn trọng tiêu thụ các nguồn tài nguyên [một cách] bền vững đã được soạn thảo tiêu chuẩn ASEAN

Mười quốc gia thành viên ASEAN gồm Brunei Darussalam, Campuchia, Indonesia, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam.

Khi sử dụng tài liệu dịch, vui lòng trích dẫn nguồn: Vụ Khách sạn (2014).

2. Lời giới thiệu

Hơn 65,7 triệu khách du lịch quốc tế đi du lịch nội khối ASEAN vào năm 2009, và Hiệp hội Du lịch Thái Bình Dương Châu Á và ASEAN dự báo vào năm 2015 sẽ có 86.700.000 khách du lịch. Để giảm thiểu các tác động tiêu cực của sự tăng trưởng này, ngành du lịch xanh phải được chuyển tải từ văn bản vào thực tế và được trên bắt buộc đối với tất cả các bên liên quan trong lĩnh vực du lịch.

Tiêu chuẩn Khách sạn Xanh ASEAN là một sáng kiến ASEAN dành riêng cho việc thúc đẩy các biện pháp du lịch bền vững trên toàn ASEAN. Động lực xung quanh trào lưu này đang gia tăng. Tiêu chuẩn Khách sạn Xanh ASEAN đang hoạt động trong tất cả các nước ASEAN.

Tiêu chuẩn Khách sạn Xanh ASEAN thúc đẩy du lịch bền vững thông qua việc áp dụng [cách tiếp cận] thân thiện môi trường và tiết kiệm năng lượng, biên soạn, áp dụng và tạo ra các công cụ và đào tạo để khuyến khích thực hiện các biện pháp khách sạn xanh ASEAN.

Trọng tâm của Tiêu chuẩn Khách sạn Xanh ASEAN là thúc đẩy du lịch bền vững thông qua các yêu cầu tối thiểu mà bất cứ hoạt động kinh doanh khách sạn mong muốn đạt được để bảo vệ và duy trì tài nguyên thiên nhiên và văn hóa của các nước ASEAN trong khi đảm bảo du lịch đáp ứng tiềm năng của nó như một công cụ để bảo tồn và xóa đói giảm nghèo.

3. Phạm vi

Tiêu chuẩn này liên quan tới các yếu tố sau đây cần thiết của hoạt động nghiệp vụ: kế hoạch môi trường, sản phẩm xanh, nguồn nhân lực và quản lý môi trường.

Khách sạn Xanh theo quy định của tiêu chuẩn này là cơ sở thúc đẩy [chính sách] thân thiện môi trường và tiết kiệm năng lượng. Việc quản lý chính gồm bộ phận kỹ thuật, bộ phận dọn phòng, bộ phận lễ tân, bộ phận kỹ thuật

Việc thực hiện khách sạn Xanh có thể được sửa đổi cho các bên liên quan: chẳng hạn như quản lý khách sạn, nhân viên, cộng đồng, để làm cho một hợp tác cộng đồng tốt hơn để đạt các tiêu chuẩn và thành công trong quản lý thân thiện với môi trường.

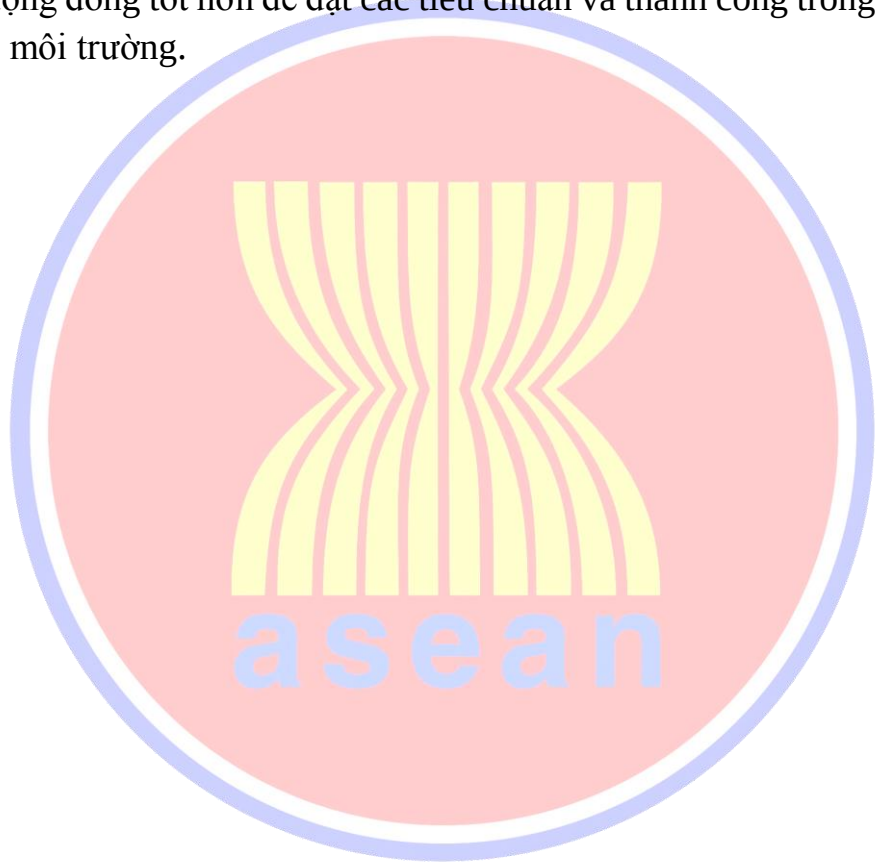

4. Thuật ngữ và các định nghĩa

Với mục đích của Tiêu chuẩn Khách sạn Xanh ASEAN, các từ ngữ và định nghĩa sau được áp dụng.

4.1 Quản lý không khí

Quản lý chất lượng không khí bao gồm việc xem xét không khí bên trong cơ sở của bạn, cũng như giảm thiểu tác động của bất kỳ các hoạt động của bạn đó có thể ảnh hưởng đến, không khí trong khu vực địa phương của bạn.

4.2 Chất lượng không khí

Chất lượng được định nghĩa là một thước đo của tình trạng trong tương quan với đòi hỏi của một hoặc nhiều loài sinh vật hoặc bất cứ nhu cầu và mục đích của con người. Chỉ số chất lượng không khí (AQI) là những con số được sử dụng bởi các cơ quan chính phủ đặc trưng cho chất lượng không khí tại một địa điểm cụ thể. Khi AQI tăng, tỷ lệ phần trăm ngày càng lớn dân số có khả năng trải nghiệm ảnh hưởng bất lợi ngày càng nghiêm trọng sức khỏe. Để tính toán AQI cần có mức độ tập trung gây ô nhiễm không khí từ một thiết bị giám sát hoặc mô hình. Thiết bị này được sử dụng để chuyển đổi nồng độ tập trung chất gây ô nhiễm không khí thành các sự thay đổi AQI gây ra bởi chất ô nhiễm, và chỉ số này khác nhau ở các nước khác nhau. Giá trị chỉ số chất lượng không khí được chia thành các khoảng, và mỗi khoảng được gắn với một tham số và mã màu. Tư vấn sức khỏe cộng đồng tiêu chuẩn có liên quan với tới khoảng AQI. Một tổ chức cũng có thể khuyến khích các thành viên của cộng đồng đi phương tiện giao thông công cộng hoặc làm việc tại nhà khi nồng độ AQI cao.

4.3 Khách hàng

Một người cần hoặc yêu cầu ở lại tại khách sạn thân thiện môi trường.

4.4 Năng lượng

Trong vật lý, [năng lượng] là một số lượng gián tiếp quan sát. Năng lượng thường được hiểu là khả năng của hệ thống có thể hoạt động trên hệ thống vật lý khác. Năng lượng luôn luôn là tương đương với khả năng tạo ra lực kéo hoặc đẩy chống lại các lực lượng cơ bản của thiên nhiên, nhân với độ dài của con đường.

4.5 Mức độ năng lượng hiệu quả

Tạo ra mức đầu ra hoặc hiệu suất cao so với lượng năng lượng tiêu thụ.

4.6 Môi trường

Môi trường xung quanh mà tổ chức hoạt động, bao gồm cả không khí, nước, đất đai, tài nguyên thiên nhiên, hệ thực vật, động vật, con người, và quan hệ giữa các cá nhân của họ. Định nghĩa này mở rộng quan điểm của một công ty cho tới hệ thống toàn cầu.

4.7 Thân thiện với môi trường

Một thuật ngữ chưa chặt chẽ thường được sử dụng trong marketing để thông báo cho người tiêu dùng về các thuộc tính của một sản phẩm hoặc dịch vụ có lợi ích môi trường. Thuật ngữ này không nhất thiết phải chỉ ra cho thấy tất cả các thuộc tính của một sản phẩm hoặc dịch vụ là thân thiện với môi trường.

4.8 Khách sạn Xanh

Khách sạn Xanh là một khách sạn thân thiện môi trường và áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng.

4.9 Mua sắm Xanh

Việc lựa chọn các sản phẩm và dịch vụ giảm thiểu tác động môi trường. Việc này đòi hỏi một công ty, tổ chức, cộng đồng thực hiện đánh giá của các hậu quả môi trường của một sản phẩm ở tất cả các giai đoạn khác nhau của vòng đời của sản phẩm có liên quan đến chi phí của bảo đảm nguyên liệu thô, sản xuất, vận chuyển, lưu trữ, xử lý, sử dụng và thải sản phẩm.

4.10 (Các) sản phẩm xanh

Sản phẩm xanh là các sản phẩm ít có ảnh hưởng đến môi trường hoặc không gây bất lợi cho sức khỏe con người tương đương truyền thống. Thông thường sản phẩm xanh có thể được hình thành hoặc được hình thành một phần từ các thành phần tái chế, được sản xuất tại một cách tiết kiệm năng lượng hơn, hoặc được cung cấp cho thị trường với ít bao bì (hoặc cả ba).

4.11 Nước xám

Nước thải không chứa chất thải hoặc chất ô nhiễm và có thể được tái sử dụng cho tưới tiêu sau khi lọc đơn giản.

4.12 Điều hành khách sạn

Hành động hoặc thời gian, quá trình, hoặc cách thức hoạt động hoặc hoạt động kinh doanh khách sạn.

4.13 Cộng đồng địa phương

Những người sống trong khu vực trung gian có khả năng bị ảnh hưởng ngay lập tức về mặt xã hội, kinh tế hoặc môi trường của một khách sạn.

4.14 Tái chế

Hệ thống thu gom, phân loại, tái chế và vật liệu cũ thành nguyên liệu có thể sử dụng.

4.15 Giảm thải

Hành vi mua, tiêu thụ ít hơn để bắt đầu, để không phải tái sử dụng hoặc tái chế sau đó.

4.16 Tái sử dụng

Rửa và/hoặc trang trí lại các sản phẩm cũ để sử dụng lại

4.17 Nhân viên

Tất cả những người do một tổ chức cụ thể thuê.

4.18 Người cung cấp

Cá nhân hoặc doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh du lịch có thể cung cấp dịch vụ và hàng hóa cho [lĩnh vực] kinh doanh du lịch

4.19 Chất thải rắn

Sản phẩm hoặc nguyên liệu rắn được xả thải vào đất, đốt hoặc làm phân ủ.

4.20 Quản lý chất thải rắn

Hành động hay cách thức quản lý (xử lý, chỉ đạo, hoặc kiểm soát) để giảm lượng chất thải rắn được đưa đến các bãi chôn lấp, bằng cách giảm các nguồn chất thải và tái sử dụng hoặc tái chế càng nhiều càng tốt các phần còn lại.

4.21 Chất thải

Một đầu ra không có giá trị thị trường được thải ra môi trường. Thông thường, thuật ngữ "chất thải" đề cập đến vật liệu rắn hoặc lỏng.

4.22 Quản lý chất thải

Quản lý chất thải là việc thu thập, vận chuyển, chế biến, xử lý, quản lý và giám sát các vật liệu phế thải. Thuật ngữ này thường liên quan đến vật liệu được tạo ra bởi hoạt động của con người, và quá trình này là thường được thực hiện để giảm ảnh hưởng của chúng đối với sức khỏe, môi trường hoặc thẩm mỹ. Quản lý chất thải là một biện pháp khác với phục hồi tài nguyên mà tập trung vào việc trì hoãn tốc độ tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên. Quản lý chất thải xử lý tất cả các vật liệu như là một lớp duy nhất, dù rắn, lỏng, hoặc chất phóng xạ dạng khí, và cố gắng để giảm tác động môi trường có hại của từng thông qua các phương pháp khác nhau.

4.23 Giảm từ nguồn

Giảm từ nguồn bao gồm nỗ lực giảm các chất thải nguy hại và các vật liệu khác bằng cách thay đổi [quá trình] sản xuất công nghiệp. Các phương pháp giảm từ nguồn gồm thay đổi trong kỹ thuật sản xuất, nguyên liệu đầu vào, và công thức sản phẩm. Đôi khi, thuật ngữ "phòng ngừa ô nhiễm" có thể đề cập tới giảm từ nguồn.

4.24 Phân loại chất thải

Tách các nguồn và các loại chất thải và chất thải rắn.

4.25 Nước thải

Nước đã Sử dụng, thường xả ra hệ thống thoát nước và Thường chứa vật chất và vi khuẩn trong dung dịch hoặc được loại bỏ đi.

4.26 Tiết kiệm nước

1. Những kết quả ban đầu về một chức năng , nhiệm vụ , quy trình, hoặc kết quả với số lượng nước thải tối thiểu có tính khả thi;
2. Một chỉ số về mối quan hệ giữa lượng nước cần thiết cho một mục đích cụ thể và lượng nước sử dụng hoặc vận chuyển.

Mặc dù cả hai định nghĩa được sử dụng thay thế cho nhau, có một sự khác biệt giữa bảo tồn nước và tiết kiệm nước. Sử dụng hiệu quả nước khác với bảo tồn nước ở chỗ sử dụng hiệu quả nước tập trung vào giảm thiểu chất thải. Một mệnh đề nữa là tiền đề sử dụng hiệu quả là giảm thiểu chất thải, không hạn chế sử dụng . Do đó, tiết kiệm nước nhấn mạnh người tiêu dùng có thể có ảnh hưởng trong việc sử dụng hiệu quả nước bằng cách thay đổi nhỏ trong hành vi để giảm thất thoát nước và bằng cách chọn nhiều sản phẩm tiết kiệm nước. Các ví dụ về các bước hiệu quả nước bao gồm sửa chữa vòi nước bị rò rỉ, việc tắm vòi hoa sen chứ không phải là bồn tắm, lắp đặt thiết bị thay thế bên trong bể chứa nước nhà vệ sinh, và sử dụng máy rửa bát và máy giặt với đầy đủ tải . Đây là những điều đã thuộc định nghĩa của tiết kiệm nước, vì mục đích của các biện pháp này là để có được các kết quả hay mức độ dịch vụ thỏa đáng với số lượng nước cần thiết là ít nhất.

4.27 Chất lượng nước

Các đặc tính vật lý, hóa chất, sinh học và cảm quan vật lý (có liên quan tới vị) của nước.

5. TIÊU CHUẨN KHÁCH SẠN XANH
Chỉ tiêu và yêu cầu cơ bản

5.1 Chính sách và các biện pháp môi trường trong hoạt động của khách sạn

5.1.1 Khuyến khích các hoạt động môi trường để khuyến khích sự tham gia của nhân viên khách sạn, khách hàng và nhà cung cấp tham gia vào hoạt động quản lý môi trường.

5.1.2 Có kế hoạch nâng cao nhận thức của nhân viên về môi trường, ví dụ thông qua đào tạo.

5.1.3 Có kế hoạch quản lý môi trường trong hoạt động của khách sạn.

5.1.4 Có chương trình giám sát quản lý môi trường của khách sạn.

5.2 Sử dụng các sản phẩm xanh

5.2.1 Khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm địa phương cho khách sạn, ví dụ thực phẩm và thủ công mỹ nghệ.

5.2.2 Khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường.

5.3 Hợp tác với các tổ chức cộng đồng ở địa phương

5.3.1 Có kế hoạch/hoạt động giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng.

5.3.2 Có chương trình nâng cao nhận thức cho cộng đồng địa phương về bảo vệ môi trường.

5.3.3 Tạo ra các hoạt động quảng bá biểu diễn văn hóa và hoạt động truyền thống và phong cách sống của địa phương.

5.3.4 Tạo ra các cơ hội việc làm cho cộng đồng địa phương.

5.4 Phát triển nguồn nhân lực

Cung cấp các chương trình đào tạo cho các cán bộ điều hành và quản lý về quản lý môi trường.

5.5 Quản lý chất thải rắn

5.5.1 Giới thiệu các kỹ thuật quản lý chất thải, ví dụ giảm thiểu chất thải, tái sử dụng, tái chế, phân loại rác thải và ủ phân bón.

5.5.2 Khuyến khích sự tham gia của nhân viên khách sạn trong việc giảm chất thải, tái sử dụng, tái chế, phân loại rác thải và hoạt động ủ phân bón.

5.5.3 Khuyến khích sự tham gia của khách trong khách sạn trong tái sử dụng, tái chế, phân loại rác thải.

5.6 Sử dụng năng lượng có hiệu quả

5.6.1 Giới thiệu các kỹ thuật tiết kiệm năng lượng và/hoặc công nghệ tiết kiệm năng lượng và trang thiết bị cho khách sạn để giảm tiêu thụ năng lượng.

5.6.2 Lắp đặt thước đo/ thiết bị giám sát tiêu thụ năng lượng. Khuyến khích sự tham gia của khách ở khách sạn về tiết kiệm năng lượng.

5.7 Sử dụng nước có hiệu quả và chất lượng nước

5.7.1 Giới thiệu các kỹ thuật tiết kiệm nước và/hoặc sử dụng công nghệ tiết kiệm nước và thiết bị để giảm tiêu thụ nước.

5.7.2 Thường xuyên bảo trì cho các thiết bị tiết kiệm nước.

5.7.3 Khuyến khích sự tham gia của khách ở trong khách sạn đối với tiết kiệm nước.

5.7.4 Đảm bảo chất lượng nước sử dụng trong khách sạn.

5.8 Quản lý chất lượng không khí (bên trong và bên ngoài)

5.8.1 Chỉ định khu vực hút thuốc và khu vực không hút thuốc.

5.8.2 Thường xuyên giám sát và bảo trì cho các thiết bị và cơ sở vật chất của khách sạn để đảm bảo chất lượng, ví dụ điều hòa không khí.

5.9 Kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn

Có chương trình kiểm soát tiếng ồn từ các hoạt động của khách sạn.

5.10 Xử lý và quản lý chất thải

5.10.1 Sử dụng các cơ chế để có thể ngăn ngừa ô nhiễm nước và giảm việc tạo ra nước thải.

5.10.2 Khuyến khích việc sử dụng tái chế / nước xám trong hoạt động, ví dụ như tưới cây.

5.10.3 Khuyến khích việc sử dụng một cách thích hợp nước thải qua xử lý.

5.11 Quản lý chất thải độc hại và hóa chất

5.11.1 Cung cấp các chỉ dẫn rõ ràng đối với chất độc hại.

5.11.2 Quản lý thích hợp với chất thải nguy hại.

5.11.3 Kiểm tra thường xuyên, làm sạch và bảo trì cho việc lưu trữ để tránh rò rỉ khí hay chất hóa học độc hại.

6. Hướng dẫn tiêu chuẩn khách sạn Xanh ASEAN

Điều kiện cơ bản	Yêu cầu đối với khách sạn	Chỉ tiêu về biện pháp/mức cần đạt	Tài liệu/Tài liệu hỗ trợ
1. Chính sách và hoạt động môi trường đối với hoạt động của khách sạn	1.1. Thúc đẩy các hoạt động môi trường để khuyến khích sự tham gia của nhân viên khách sạn, khách hàng và nhà cung cấp tham gia tham gia vào hoạt động quản lý môi trường.	Danh sách các hoạt động môi trường / chương trình được thực hiện có liên quan đến việc khuyến khích nhân viên/khách hàng/nhà cung cấp tham gia	- Đăng ký tham gia. - Ghi lại bằng hình ảnh hoạt động - Báo cáo hoạt động
	1.2 Có kế hoạch nâng cao nhân viên về môi trường ví dụ như là đào tạo.	Có (các) kế hoạch nâng cao nhận thức.	
	1.3 Có kế hoạch quản lý môi trường cho hoạt động của khách sạn.	Thực hiện kế hoạch quản lý môi trường khách sạn	- Bằng chứng về hoạt động/thành tích
	1.4 Có chương trình giám sát hoạt động quản lý môi trường của khách sạn	Đánh giá lời phản hồi của chương trình / hoạt động	
2. Sử dụng sản phẩm Xanh	2.1 Khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm địa phương cho khách sạn ví dụ thực phẩm và thủ công mỹ nghệ.	Tiêu chuẩn mua sắm hỗ trợ và thúc đẩy sản phẩm của địa phương và xúc tiến	Bằng chứng về chính sách của khách sạn khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm địa phương -Hợp đồng giữa khách sạn và cộng đồng địa phương

Điều kiện cơ bản	Yêu cầu đối với khách sạn	Chỉ tiêu về biện pháp/mức cần đạt	Tài liệu/Tài liệu hỗ trợ
	2.2 Khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường	Sử dụng tiêu chí mua sắm xanh	Bằng chứng về triển khai Các tiêu chí được tạo ra và sử dụng khi nào/bởi ai
3 .Hợp tác với cộng đồng và các tổ chức ở địa phương	3.1 có kế hoạch/chương trình/hoạt động giúp cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng	Danh sách các cải thiện cuộc sống của cộng đồng	- Bằng chứng về triển khai - Các tiêu chí được thực hiện bởi ai/khi nào...
	3.2 Có chương trình nâng cao nhận thức đối với cộng đồng địa phương về bảo vệ môi trường...	Khách sạn/nhân viên khách sạn thực hiện chương trình/hoạt động nâng cao nhận thức	Chương trình này được thực hiện khi nào/ở đâu/do ai
	3.3 Tạo ra các hoạt động trong quảng bá văn hóa và biểu diễn nghệ thuật truyền thống và lối sống của địa phương	Các hoạt động quảng bá Văn hóa / lối sống của địa phương được thực hiện trong những năm qua	Bằng chứng bằng hình ảnh hoặc báo cáo
	3.4 Tạo ra các cơ hội việc làm cho cộng đồng địa phương	Tỷ lệ của người lao động người địa phương và [lao động] không phải dân địa phương	Tỷ lệ của người lao động người địa phương và [lao động] không phải dân địa phương dựa theo luật
4. Phát triển nguồn nhân lực	4.1 Có các chương trình đào tạo về quản lý môi trường cho nhân viên vận hành và quản lý	Chương trình/hoạt động đào tạo được tạo ra và được khách sạn thực hiện cho nhân viên trong năm trước đây (1-2 năm)	Bằng chứng hỗ trợ

Điều kiện cơ bản	Yêu cầu đối với khách sạn	Chỉ tiêu về biện pháp/mức cần đạt	Tài liệu/Tài liệu hỗ trợ
5. Quản lý chất thải rắn	5.1 Đưa vào các kỹ thuật quản lý chất thải ví dụ giảm thải, tái sử dụng, tái chế, phân loại rác thải và ủ phân.	Chương trình/hoạt động xử lý và quản lý chất thải trong những năm trước cho nhân viên	Bằng chứng hỗ trợ
	5.2 Khuyến khích sự tham gia của nhân viên khách sạn trong việc giảm thải, tái sử dụng, tái chế, phân loại chất thải và chương trình ủ phân compost	Chương trình/hoạt động xử lý và quản lý chất thải trong những năm trước cho nhân viên	Bằng chứng hỗ trợ
	5.3 Khuyến khích sự tham gia của khách ở khách sạn tham gia tái sử dụng, tái chế, phân loại rác thải	Chương trình/hoạt động khuyến khích sự tham gia của khách vào việc xử lý, quản lý và tối thiểu hóa chất thải trong những năm trước	Bằng chứng hỗ trợ
6. Sử dụng năng lượng hiệu quả	6.1 Giới thiệu các kỹ thuật tiết kiệm năng lượng và / hoặc công nghệ tiết kiệm năng lượng và trang thiết bị cho khách sạn để giảm tiêu thụ năng lượng.	Lắp đặt và sử dụng các công nghệ/kỹ thuật tiết kiệm năng lượng trong khách sạn trong những năm trước.	- Bằng chứng hỗ trợ - Báo cáo bằng Hình ảnh /tài liệu / đầu tư - Đăng ký sự tham gia
	6.2 Lắp đặt thiết bị đo / thiết bị giám sát tiêu thụ năng lượng.	Lắp đặt các công nghệ do tiêu thụ điện năng và năng lương	- Báo cáo đầu tư / hình ảnh / tài liệu - Báo cáo kiểm tra năng lượng

Điều kiện cơ bản	Yêu cầu đối với khách sạn	Chỉ tiêu về biện pháp/mức cần đạt	Tài liệu/Tài liệu hỗ trợ
	6.3 Khuyến khích sự tham gia của khách trong khách sạn vào việc tiết kiệm năng lượng	Thông điệp khuyến khích hoặc mời để khuyến khích khách tiết kiệm năng lượng trong khách sạn	- Các bằng chứng hỗ trợ - Kiểm tra
7. Sử dụng nước hiệu quả và chất lượng nước	7.1 Giới thiệu các kỹ thuật tiết kiệm nước và/ hoặc sử dụng công nghệ và thiết bị tiết kiệm nước để giảm tiêu thụ nước.	Lắp đặt và sử dụng các công nghệ và biện pháp sử dụng nước hiệu quả tại khách sạn trong những năm qua.	Bằng chứng hỗ trợ
	7.2 Bảo trì thường xuyên các thiết bị tiết kiệm nước	Báo cáo bảo trì của đội kỹ sư về các kỹ thuật sử dụng nước hiệu quả	- Bằng chứng hỗ trợ - Ảnh/kết quả đạt được từ tiết kiệm chi phí tương đối
	7.3 Khuyến khích sự tham gia của khách lưu trú trong khách sạn vào việc tiết kiệm nước.	Các biện pháp/truyền thông tuyên truyền cho khách về sự tham gia tiết kiệm nước	- Bằng chứng hỗ trợ
	7.4 Đảm bảo chất lượng nước được sử dụng trong khách sạn	Kiểm tra chất lượng nước	- Kết quả kiểm tra
8. Quản lý chất lượng không khí (bên trong và bên ngoài [cơ sở])	8.1 Có khu vực hút thuốc và không hút thuốc	Có hình ảnh về khu vực hút thuốc và không hút thuốc trong khách sạn	- Kiểm tra - Bằng chứng hỗ trợ
	8.2 Thường xuyên giám sát và bảo trì trang thiết bị của khách sạn, ví dụ như điều hòa không khí	Báo cáo bảo trì về điều hòa không khí/kỹ thuật thông gió để đảm bảo chất lượng không khí tốt trong khách sạn.	- Bằng chứng hỗ trợ

Điều kiện cơ bản	Yêu cầu đối với khách sạn	Chỉ tiêu về biện pháp/mức cần đạt	Tài liệu/Tài liệu hỗ trợ
9. Kiểm soát tiếng ồn	9.1 Có chương trình quản lý tiếng ồn trong hoạt động khách sạn.	Các hoạt động chương trình thực hiện trong khách sạn để đảm bảo rằng tiếng ồn kiểm soát trong khách sạn	Các bằng chứng hỗ trợ
10. Xử lý và quản lý nước thải (chất lượng nước)	10.1 Có cơ chế ngăn chặn ô nhiễm nước và giảm việc tạo ra nước thải.	Thực hiện chương trình tối thiểu hóa gây bẩn nước và ngăn chặn ô nhiễm nước trong khách sạn trong các năm trước	Các bằng chứng hỗ trợ
	10.2 Thúc đẩy việc sử dụng nước tái chế/nước xám ví dụ như tưới cây.	Bằng chứng việc khách sạn thúc đẩy sửdụng nước tái chế và nước đã qua xử lý trong khách sạn	Các bằng chứng hỗ trợ
	10.3 Khuyến khích việc sử dụng phù hợp nước thải đã qua xử lý	Thực hiện xử lý nước thải trong khách sạn	- Các bằng chứng hỗ trợ (ảnh chụp, báo cáo giám sát thường xuyên, tài liệu hướng dẫn, chứng chỉ, hóa đơn mua hàng) - kiểm tra
11. Quản lý thải các hóa chất và chất thải độc hại	11.1 Cung cấp chỉ dẫn rõ ràng về chất thải độc hại	Có chỉ dẫn rõ ràng và dễ hiểu về việc bảo quản và sử dụng hóa chất trong khách sạn	- Bằng chứng hỗ trợ - Ảnh việc kiểm tra thường xuyên trong khách sạn - Báo cáo kiểm tra - Kiểm tra
	11.2 Quản lý phù hợp chất thải độc hại	Xử lý và các biện pháp thải các chất độc hại trong khách sạn - Đào tạo nhân viên về xử lý chất thải độc hại	- Các báo cáo/đánh giá tác động môi trường/bằng chứng - Kiểm tra - Sách hướng dẫn

Điều kiện cơ bản	Yêu cầu đối với khách sạn	Chỉ tiêu về biện pháp/mức cần đạt	Tài liệu/Tài liệu hỗ trợ
	11.3 Kiểm tra và bảo trì thường xuyên nơi lưu trữ để tránh rò rỉ khí và các hóa chất độc	Báo cáo bảo trì về hóa chất, nguyên liệu. khí và các chất độc hại trong khách sạn	- Bằng chứng hỗ trợ/chứng nhận từ các hoạt động ở địa phương - Kiểm tra